

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **89/2019/DSST**
Ngày 16 tháng 9 năm 2019
V/v: Tranh chấp HN&GD

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng - Bà Nguyễn Lệ Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
ông Hồ Văn Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2019/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1991

Trú tại: xóm 8 - xã Bảo Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Th - sinh năm 1986

Trú tại: xóm 8 - xã Bảo Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

(Các bên đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 24/6/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M trình bày: chị và anh Nguyễn Trọng Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2009, tại UBND xã B, huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, bất đồng quan điểm, miễn thuận không thể hóa giải giữa chị và chồng, mỗi khi mâu thuẫn hai bên xảy ra xô xát, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Chị và anh Th đã cắt đứt quan hệ tình cảm và sống ly thân được gần một năm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị K - sinh ngày 16/3/2011; Nguyễn Trọng Tuấn S - sinh ngày 08/02/2013; Nguyễn Trọng Tuấn T - sinh ngày 18/10/2015 hiện 3 con đang ở với anh Th và ông bà nội. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Vì hiện nay các con còn quá nhỏ, nếu không được chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị K và Nguyễn Trọng Tuấn S; chị khẳng định chị có đủ sức khỏe, chị đi làm có thu nhập từ lương 15.000.000 đồng/tháng (bảng thu nhập có xác nhận của Công ty kèm theo nộp tại hồ sơ vụ án) để nuôi dạy các con nên người và hơn nữa từ khi vợ chồng mâu thuẫn mẹ con không được gần nhau chị rất buồn và nhớ các con; mặc dù rất nhớ các con nhưng chị không dám về nhà vì sợ vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn ảnh hưởng đến các con vì vậy chị đề nghị Tòa xem xét nguyện vọng của chị.

- Về tài sản: Chị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Trọng Th trình bày;

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như trình bày của chị M về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và thiếu sự thông cảm; chị M tự ý bỏ nhà ra đi gần một năm nay hai bên đã ly thân và không liên lạc với nhau nữa. Mặc dù vợ chồng mâu thuẫn như vậy nhưng anh không nhất trí ly hôn bởi lẽ các con còn quá nhỏ, mâu thuẫn vợ chồng theo anh có thể hóa giải được, anh đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất lời như trình bày của chị M; nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng vì anh đi làm cũng có thu nhập hàng tháng 12.000.000 đồng (bảng thu nhập có xác nhận cơ sở anh làm việc và chính quyền địa phương có tại hồ sơ vụ án), từ khi vợ chồng mâu thuẫn chị M không quan tâm tới con, chị M nói không dám về nhà thăm con là không đúng nhưng nay anh không muốn vợ chồng cãi vả thêm nữa nếu chị M tha thiết nguyện vọng được nuôi con thì anh cũng chấp nhận nhưng anh chỉ chấp nhận giao cháu Sang cho chị M nuôi dưỡng, còn anh nuôi dưỡng cháu Oanh và cháu Tú, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và cũng để phù hợp với nguyện vọng của cháu Oanh được ở với bố.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên phiên chị M và anh Th thống nhất thỏa thuận với nhau nếu ly hôn thì giao cho chị M được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng Tuấn S, giao cho anh Th được nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thị K và Nguyễn Trọng Tuấn T. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến và thống nhất: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân

công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của BLTTDS, việc thực hiện xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên đúng quy định tại khoản 3 điều 208 BLTTDS ; tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án.

Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trọng Th.

Về con chung: Tôn trọng sự thỏa thuận về con chung của các bên đương sự tại phiên tòa, các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị M, anh Th là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Mặc dù anh Th khẳng định đó chỉ là những mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, nhưng qua lời khai, ý kiến của các bên đương sự tại biên bản hòa giải, lời trình bày tại phiên tòa và qua biên bản xác minh tại xóm, xã về tình trạng hôn nhân của chị M, anh Th thì thực trạng hôn nhân của hai vợ chồng đúng như chị M trình bày do đó chị M yêu cầu ly hôn anh Th là hoàn toàn có cơ sở vì vậy cần chấp nhận.

- Quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị M, anh Th đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của các bên đương sự là chính đáng thể hiện quyền và nghĩa vụ do đó cần xem xét và chấp nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa của các bên đương sự giao cho chị M được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trọng Tuấn S; giao cho anh Th được nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thị K và Nguyễn Trọng Tuấn T. Hai bên

không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

- Quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

***Về án phí:** Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81.82.83 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trọng Th.

- **Về con chung:** Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng Th.

Buộc anh Nguyễn Trọng Th có nghĩa vụ giao con chung là cháu Nguyễn Trọng Tuấn Sang - sinh ngày 08/02/2013 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Tiếp tục giao 2 con chung là cháu Nguyễn Thị K - sinh ngày 16/3/2011; Nguyễn Trọng Tuấn T - sinh ngày 18/10/2015 cho anh Nguyễn Trọng Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị M, anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị M được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003721, ngày 31 tháng 5 năm 2019), chị M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố để các bên đương sự biết có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh.
- UBND xã B
- Lưu HS

(Đã ký)

Lê Thị Nhung

